

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 55/2023/DS-ST

Ngày: 15-5-2023

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Hoàng;

2. Ông Nguyễn Văn Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài Thanh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Mẫn, Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 474/2022/TLST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2023/QĐXX-DS ngày 07 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2023/QĐST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1977; Địa chỉ cư trú: Ấp BL, xã TB, huyện CT, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền của ông N: Ông Dương Đức K, sinh năm 1985; Địa chỉ cư trú: Ấp BH, xã TB, huyện CT, tỉnh Tây Ninh (Văn bản uỷ quyền ngày 31-12-2022). Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Bị đơn: Ông Trần Hoàng T, sinh năm 1972; Địa chỉ cư trú: Đường LX, ấp TA, xã AB, huyện CT, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lưu Thị L, sinh năm 1969; Địa chỉ cư trú: Đường LX, ấp TA, xã AB, huyện CT, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày **13-12-2022**, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Hoàng N và người đại diện hợp pháp của ông trình bày: Ngày 13-8-2019

ông Nguyễn Hoàng N cho ông Trần Hoàng T vay số tiền nợ gốc 150.000.000 đồng, lãi suất thoả thuận miệng 5%/tháng, thời hạn vay: 1 tháng sau ông T sẽ trả tiền. Ông T có viết giấy nợ và giao 01 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: CH01300/006302.CN.VP do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh cấp cho ông Trần Hoàng T và bà Lưu Thị L đứng tên chủ sử dụng thửa đất 548, tờ bản đồ 08, toạ lạc tại ấp TA, xã AB, huyện CT, tỉnh Tây Ninh để làm tin. Bà Lưu Thị L (vợ ông T) không biết việc vay tiền của ông T.

Từ khi vay cho đến nay ông T chưa trả tiền lãi và tiền nợ gốc. Nay ông N khởi kiện yêu cầu ông T trả số tiền nợ gốc là 150.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 10%/năm tính từ ngày vay 13-8-2019 cho đến ngày Tòa án xét xử; không yêu cầu bà Liên phải trả nợ. Ông N đồng ý trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên cho ông T, bà L tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

** Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Trần Hoàng T trình bày:* Vào năm 2020 không nhớ cụ thể thời gian, ông có vay số tiền nợ gốc 100.000.000 đồng của ông N để chăn nuôi, lãi suất thoả thuận miệng 3%/tháng; không thoả thuận thời hạn vay, ông N phải đóng tiền lãi đầy đủ hàng tháng cho ông T. Đối với khoản vay này ông đã trả tiền lãi 6.000.000 đồng cho ông N, không có biên bản giao nhận còn nợ gốc thì chưa trả.

Ông không thể chấp tài sản, chỉ giao cho ông N 01 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: CH01300/006302.CN.VP do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh cấp cho ông và bà L đứng tên chủ sử dụng thửa đất 548, tờ bản đồ 08, toạ lạc tại ấp TA, xã AB, huyện CT, tỉnh Tây Ninh để làm tin. Khi vay tiền và giao giấy tờ đất ông N, bà L là vợ ông không biết. Cách đây 6-7 năm bà L đã rời khỏi nhà, không còn liên lạc với ông nhưng cho đến nay bà L vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp TA, xã AB, huyện CT, tỉnh Tây Ninh.

Sau khi được Tòa án cho xem bản chính giấy nợ do nguyên đơn cung cấp, ông xác định nội dung giấy nợ ngày 13-8-2019 là do ông viết, ký tên xác nhận. Ông có vay số tiền 150.000.000 đồng của ông N để đáo hạn Ngân hàng, hẹn sau 6 ngày trả nợ, lãi suất thoả thuận 3.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày tức lãi suất 9%/tháng. Khoản vay này ông đã trả nợ xong cho ông N nhưng ông không có tài liệu, chứng cứ chứng minh đã trả tiền.

Nay ông chỉ đồng ý trả số tiền nợ gốc 100.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật tính từ ngày 01-6-2020 cho đến ngày Tòa án xét xử. Ông xin được nhận lại 01 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông N đang giữ.

** Quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lưu Thị L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc nhưng bà L vắng mặt không có lý do đồng thời không nộp văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án.*

Tại phiên tòa, các đương sự vắng mặt nên không có ý kiến trình bày

- *Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh:*

+ Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 của Bộ Dân sự; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nam, buộc ông T có nghĩa vụ trả cho ông N số tiền nợ gốc 150.000.000 đồng và lãi suất 10%/năm tính từ ngày vay cho đến ngày Tòa án xét xử.

Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng:

Ông Nguyễn Hoàng N khởi kiện ông Trần Hoàng T cư trú tại xã AB, huyện CT, tỉnh Tây Ninh có nghĩa vụ trả tiền nợ vay và tiền lãi. Do vậy xác định quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự và Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Dương Đức K là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn, bị đơn ông Trần Hoàng T có đơn xin giải quyết vắng mặt và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lưu Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 để tham gia phiên toà nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung: Ông Nguyễn Hoàng N yêu cầu khởi kiện buộc ông Trần Hoàng T trả số tiền nợ gốc 150.000.000 đồng và lãi suất 10%/năm theo quy định pháp luật kể từ ngày vay 13-8-2019 cho đến ngày Tòa án xét xử.

- Về khoản nợ gốc: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông T thừa nhận giấy nợ viết tay ngày 13-8-2019 (bút lục số 47) có nội dung “*ông T mượn của ông N số tiền 150.000.000 đồng*” là do ông viết, có ký tên xác nhận Trần Hoàng T nên có cơ sở xác định ông T vay của ông N số tiền 150.000.000 đồng là có thật.

Ông T trình bày có vay của ông N số tiền 100.000.000 đồng vào năm 2020 và đã trả tiền lãi 6.000.000 đồng; riêng khoản vay 150.000.000 đồng trong vụ án này ông T đã trả xong cho ông N nhưng ông T không đưa ra được chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở chấp nhận.

- Về lãi suất: Trong hợp đồng vay tiền không thể hiện mức lãi suất, thời hạn vay, các bên trình bày lãi suất không thống nhất. Nay ông N yêu cầu Toà án tính lãi suất 10%/năm kể từ ngày 13-8-2019 cho đến ngày Toà án xét xử là phù hợp với quy định pháp luật tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự. Do vậy tiền lãi tính từ ngày 13-8-2019 dương lịch cho đến ngày Toà án xét xử 15-5-2023 là 45 tháng 02 ngày được tính như sau: $((150.000.000 \text{ đồng} \times 10\%:12) \times 45 \text{ tháng}) + (150.000.000 \text{ đồng} \times 10\%:12):30) \times 2 = 56.333.333 \text{ đồng}$ làm tròn số thành 56.333.000 đồng.

Trong vụ án này, ông N không yêu cầu bà Lưu Thị L (vợ ông T) có nghĩa vụ liên đới trả nợ. Do vậy từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông N, cần buộc ông T có nghĩa vụ trả cho ông N số tiền nợ gốc 150.000.000 đồng và tiền lãi 56.333.000 đồng, tổng cộng là **206.333.000** (Hai trăm lẻ sáu triệu ba trăm ba mươi ba nghìn) đồng.

Ông N đồng ý trả lại cho ông T, bà L 01 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: CH01300/006302.CN.VP do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh cấp cho ông Trần Hoàng T và bà Lưu Thị L đứng tên chủ sử dụng thửa đất 548, tờ bản đồ 08, tọa lạc tại ấp TA, xã AB, huyện CT, tỉnh Tây Ninh nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật là: 206.333.000 đồng $\times 5\% = 10.316.650$ đồng.

+ Ông N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí khởi kiện đã nộp.

[4] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468 của Bộ Dân sự; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng N về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” đối với ông Trần Hoàng T.

- Buộc ông Trần Hoàng T có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Hoàng N tổng cộng số tiền 206.333.000 (Hai trăm lẻ sáu triệu ba trăm ba mươi ba nghìn) đồng, trong đó nợ gốc là 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu) đồng và tiền lãi 56.333.000 (Năm mươi sáu triệu ba trăm ba mươi ba nghìn) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số

tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Ghi nhận ông Nguyễn Hoàng N đồng ý trả cho ông Trần Hoàng T và bà Lưu Thị L 01 (một) bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp GCN: CH01300/006302.CN.VP do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh cấp cho ông Trần Hoàng T và bà Lưu Thị L đứng tên chủ sử dụng thửa đất 548, tờ bản đồ 08, tọa lạc tại ấp TA, xã AB, huyện CT, tỉnh Tây Ninh.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Trần Hoàng T phải chịu số tiền 10.316.650 (Mười triệu ba trăm mười sáu nghìn sáu trăm năm mươi) đồng án phí.

+ Ông Nguyễn Hoàng N được nhận lại tiền tạm ứng án phí khởi kiện ông đã nộp số tiền 3.750.000 (Ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng tại Biên lai thu số 0018064 ngày 20-12-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-TAND tỉnh TN;
- VKSND H.Châu Thành;
- CCTHADS H.Châu Thành;
- Đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Thị Liên